

[®]
stryker

Chốt chữ T

REF

R_x ONLY

CE

Giới thiệu

Sổ tay hướng dẫn này cung cấp các thông tin có liên quan đến việc sử dụng an toàn, hiệu quả và thích hợp các sản phẩm. Sổ tay này dành cho các nhân viên đào tạo tại cơ sở, bác sỹ, y tá, kỹ thuật viên phẫu thuật và các kỹ thuật viên y sinh học. Bạn nên giữ cẩn thận và tham khảo các thông tin trong cuốn sổ tay này trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm.

Các quy ước được nêu trong sổ tay hướng dẫn này bao gồm:

- **CẢNH BÁO:** nêu bật vấn đề liên quan đến an toàn. Bạn phải **LUÔN** tuân thủ các thông tin ở mục này để ngăn ngừa xảy ra chấn thương cho bệnh nhân và/hoặc các nhân viên y tế.
- **THẬN TRỌNG:** nêu bật vấn đề về an toàn sản phẩm. Bạn phải **LUÔN** tuân thủ các thông tin trong mục này để tránh gây hỏng hóc cho sản phẩm.
- **CHÚ Ý:** Bổ sung và / hoặc làm rõ cho các thông tin.

Để biết thêm thông tin chi tiết bao gồm thông tin về an toàn, đào tạo tại chức hoặc tài liệu hiện có, hãy liên hệ với đại diện bán hàng của Stryker hoặc gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng của Stryker. Nếu bạn ở các quốc gia ngoài Hoa Kỳ, hãy liên hệ với công ty con của Stryker gần nhất.

Mục đích sử dụng

Chốt chữ T được sử dụng trong quy trình khoan xương và các mô khác liên quan đến xương trong các quy trình phẫu thuật chỉnh hình và chấn thương khác nhau.

Chống chỉ định

Không áp dụng.

Bộ phận sử dụng kèm theo

Chốt chữ T được sử dụng cùng với tay khoan/cưa Stryker dưới đây:

| MÔ TẢ | SỐ THAM CHIẾU |
|--------------------------------------|------------------------------|
| Tay khoan Cordless | 4100-000-000 4101-000-000 |
| Truyền động không dây 2 | 4200-000-000 |
| Truyền động không dây 3 | 4300-000-000 |
| Truyền động phổ dụng TPS™ | 5100-099-000 |
| Truyền động phổ dụng CORE™ | 5400-099-000 |
| Truyền động phổ dụng bằng điện RemB® | 6400-099-000 |

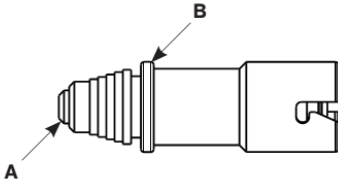
An toàn cho bệnh nhân/người sử dụng



CẢNH BÁO:

- Chỉ những chuyên gia y tế được đào tạo và có kinh nghiệm trong việc sử dụng thiết bị y tế này mới được vận hành chúng. Trước khi sử dụng thiết bị này, hoặc bất kỳ bộ phận nào tương thích với thiết bị này, cần đọc và hiểu các hướng dẫn sử dụng được nêu trong cuốn sổ tay này. Nên chú ý đặc biệt đến thông tin an toàn. Làm quen với thiết bị trước khi sử dụng.
- Khi nhận được thiết bị lần đầu tiên và trước mỗi lần sử dụng, hãy kiểm tra từng bộ phận xem có hỏng hóc gì không. Đọc kỹ sổ tay hướng dẫn được đi kèm cùng bộ phận tay nắm. **KHÔNG** sử dụng bất cứ bộ phận nào nếu thấy có dấu hiệu hỏng hóc.
- **KHÔNG** Tái sử dụng, tái chế, hoặc đóng gói lại thiết bị này. Thiết bị này chỉ được sử dụng một lần. Thiết bị này có thể không chịu được quy trình tái xử lý hóa học, hơi hóa học, hoặc khử trùng bằng nhiệt độ cao. Đặc điểm thiết kế của thiết bị có thể làm cho việc lau chùi gặp khó khăn. Tái sử dụng thiết bị có thể gây ra nguy cơ nhiễm bẩn nghiêm trọng và có thể ảnh hưởng đến tình trạng nguyên vẹn của thiết bị dẫn đến quá trình hoạt động gặp sự cố. Các thông tin quan trọng về sản phẩm có thể bị mất nếu thiết bị được đóng gói lại. Việc không tuân thủ các cảnh báo này có thể dẫn đến nhiễm trùng hoặc nhiễm khuẩn chéo và gây chấn thương cho bệnh nhân và/hoặc nhân viên y tế.
- Chỉ sử dụng thiết bị Stryker đã được công nhận trừ khi có quy định khác được đặt ra. **KHÔNG** sửa đổi thiết bị nếu không có sự cho phép của Nhà sản xuất.
- **LUÔN** vận hành thiết bị trong phạm vi giá trị điều kiện môi trường được quy định. Xem phần Thông số kỹ thuật để biết rõ hơn.
- **LUÔN** tuân thủ các chu kỳ làm việc được khuyến cáo để tránh trường hợp tay nóng bị quá nóng. Xem phần Thông tin kỹ thuật số để biết rõ hơn.

Đặc điểm



| | |
|----------|---|
| A | Chốt hãm - Cho phép lắp mũi khoan hay các phụ kiện bằng khớp nổi chốt hình chữ T |
| B | Vành chốt hãm - Trượt ngược lại để lắp mũi khoan hoặc các phụ kiện. Nhả vành chốt hãm khi mũi khoan hoặc phụ kiện đã vào đúng vị trí |

Định nghĩa

Các ký hiệu có trên thiết bị và/hoặc nhãn dán được quy định trong phần này hoặc trong phần Định nghĩa ký hiệu. Xem phần Định nghĩa ký hiệu được đi kèm cùng thiết bị để nắm được các thông tin chi tiết

BIỂU TƯỢNG



ĐỊNH NGHĨA

Ký hiệu cảnh báo chung

Hướng dẫn



CẢNH BÁO: LUÔN đặt tay khoan/cưa ở chế độ AN TOÀN khi tay khoan/cưa này trong trạng thái không hoạt động trước khi lắp đặt hoặc tháo gỡ phụ kiện hoặc khi đưa tay cầm này cho người khác

Lắp đặt mũi khoan và phụ kiện

1. Trượt ngược cổ chốt giữ lại.
2. Lắp mũi khoan và phụ kiện vào.
3. Nhả cổ chốt giữ
4. Xoắn mũi khoan / phụ kiện để kiểm tra xem chúng đã được chốt đúng cách trước khi vận hành tay khoan/cưa hay chưa.

Hướng dẫn xử lý

Để nắm được các hướng dẫn xử lý và thông tin về việc thái bỏ / tái chế, hãy xem hướng dẫn xử lý được kèm theo tay khoan/cưa.

Thông số kỹ thuật

Chú ý: Các thông số kỹ thuật giữa các thiết bị có thể tương đương hoặc khác nhau.

| | |
|-------------|--|
| Mẫu: | Chốt chữ T (Số tham chiếu 4100-120-000) |
| Kích thước: | Chiều dài 69.9 mm [2.75 inch] Đường kính 22.4 mm [0.88 inch] |

| | |
|------------------------|----------------|
| Trọng lượng: | 91 g [3.2 oz] |
| Phương thức hoạt động: | Không liên tục |

Phản ứng dụng: Khi sử dụng, bộ phận đính kèm này là bộ phận được ứng dụng. Xem hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo tay khoan/cưa để nắm được các thông tin về các bộ phận được ứng dụng.

| Điều kiện môi trường | Hoạt động | Bảo quản và vận chuyển |
|----------------------------|-----------|------------------------|
| Giới hạn nhiệt độ: | | |
| Giới hạn độ ẩm | | |
| Giới hạn áp suất không khí | | |

